

THỬ THÁCH ĐÀ TĂNG

TÂM ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

Triển vọng tích cực của ngành Thực phẩm đồ uống cuối năm 2024 và 2025.

Nền kinh tế phục hồi, dân số toàn cầu đang tăng, đặc biệt là các khu vực đang phát triển như châu Á và châu Phi, tạo ra nhu cầu ngày càng cao về sản phẩm sữa. Đồng thời, các xu hướng tiêu dùng ngày càng ưa chuộng thực phẩm bổ dưỡng và tiện lợi, trong đó sữa và các sản phẩm từ sữa đóng vai trò quan trọng.

Các chính sách hỗ trợ xuất khẩu của Nhà nước được mở rộng và thu nhập của người dân ngày càng được cải thiện sẽ là tiềm năng lớn cho các doanh nghiệp sản xuất sữa cải thiện doanh thu xuất khẩu và nội địa trong thời gian tới.

Giá nguyên liệu ở mức ổn định cùng với việc đẩy mạnh marketing sản phẩm, đa dạng hóa bao bì, chất lượng góp phần cải thiện lợi nhuận doanh nghiệp.

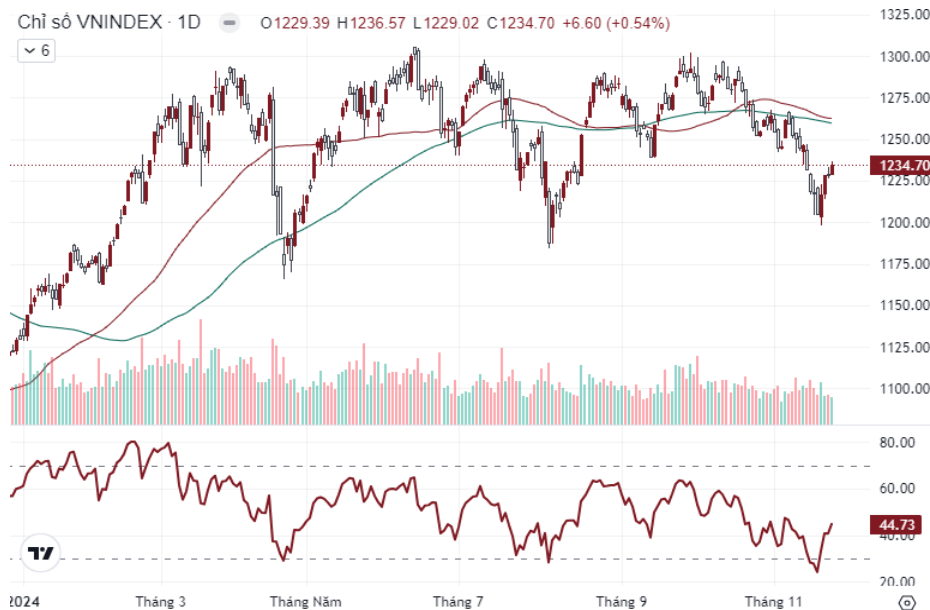
NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Xu hướng VN-INDEX ngắn hạn

VN-Index tăng 6,60 điểm trong phiên 25/11 kết phiên ở mức 1.234,70 điểm. Thanh khoản giảm 2,75% so với phiên giao dịch ngày 21/11. Khối ngoại tiếp tục mua ròng hơn 63 tỷ đồng trên HOSE.

Thị trường có khả năng thử thách đà tăng của VN-Index tại kháng cự 1.230 - 1.240 trong phiên giao dịch ngày 26/11. VN-Index có phiên giao dịch đầu tuần khá tích cực quanh ngưỡng kháng cự 1.230-1.240 với thanh khoản thấp, điều này có thể được coi là một quá trình tích lũy cần thiết nhằm củng cố cho đợt bứt phá tiếp theo. Mặt khác khối ngoại tiếp tục mua ròng là một yếu tố tích cực củng cố cho xu hướng tăng vẫn được duy trì. Hoạt động chốt lãi ngắn hạn có thể sẽ xuất hiện nhưng nếu lực bán không mạnh ở vùng giá thấp, VN-Index sẽ có cơ hội vượt qua vùng 1.240 điểm.

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



Chỉ báo	RSI14	MFI	MA10	MA20	MA50	MA100
Giá trị	44,73	39,10	1.227,13	1.241,27	1.262,55	1.259,62
Hành động	Quan sát	Quan sát	Mua	Quan sát	Quan sát	Quan sát

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

VNMM

Khuyến nghị: **Mua**TP: **72.200 VND** | UPSIDE: **+14%**

Chiến lược hành động

MUA: Xu hướng điều chỉnh của thị trường vẫn đang hiện hữu. Khi xu hướng ngắn hạn vẫn đang ở trạng thái yếu, nhà đầu tư được khuyến nghị chỉ duy trì nắm giữ một vị thế an toàn và tránh các quyết định mua đuổi giá.

BÁN: NĐT duy trì tỷ trọng hợp lý, xem xét cơ cấu danh mục các mã yếu hơn thị trường chung để bảo vệ lợi nhuận.

Tổng quan thị trường

Thị trường	Giá trị	%Δ
VN-Index		
Đóng cửa	1.234,70	0,54
KLCP (triệu CP)	497,81	-2,75
GTGD (tỷ VND)	11.954	-9,77
Khớp lệnh	9.259	-18,45
Thỏa thuận	2.695	42,21
HNX-Index		
Đóng cửa	222,25	0,43
KLCP (triệu CP)	41,54	-19,48
GTGD (tỷ VND)	697,8	-14,39
UPCoM		
Đóng cửa	91,82	0,13
KLCP (triệu CP)	21,56	-35,26
GTGD (tỷ VND)	395,38	-125,04

Diễn biến TTCK Mỹ: Chỉ số Dow tăng hơn 440 điểm, tương đương khoảng 1%, lên mức đóng cửa kỷ lục mới trong phiên giao dịch thông thường. Chỉ số S&P 500 tăng 0,3% để đạt mức cao nhất trong ngày mới, trong khi Nasdaq tăng khoảng 0,3%.

Thế giới: Brussels và Bắc Kinh sắp hoàn tất hiệp ước xóa bỏ thuế quan của EU đối với xe điện nhập khẩu từ Trung Quốc, Bernd Lange, người đứng đầu Ủy ban Thương mại của Nghị viện châu Âu, cho biết trong cuộc phỏng vấn với hãng tin của Đức. Vào tháng 10, Ủy ban châu Âu đã áp dụng mức thuế lên tới 35,3% đối với xe điện chạy bằng pin (BEV) do Trung Quốc sản xuất. Các khoản thuế này có hiệu lực vào ngày 30/10, được áp dụng ngoài mức thuế tiêu chuẩn 10% của EU đối với ô tô nhập khẩu. "Chúng tôi sắp đạt được một thỏa thuận: Trung Quốc có thể cam kết cung cấp xe điện tại EU với mức giá tối thiểu", quan chức thương mại hàng đầu của khối này cho biết, đồng thời nhấn mạnh rằng họ có thể "loại bỏ sự bóp méo cạnh tranh thông qua các khoản trợ cấp không công bằng, đó là lý do tại sao các mức thuế quan ban đầu được đưa ra".

Việt Nam: Kể từ 20/11, tổ chức tín dụng khi nhận tiền gửi không được thực hiện khuyến mại dưới mọi hình thức (bằng tiền, lãi suất và các hình thức khác) không đúng với quy định. Đó là nội dung đáng chú ý trong Thông tư 48 năm 2024 quy định về việc áp dụng lãi suất đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam của tổ chức, cá nhân tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (NHNN) ban hành. Thông tư 48 có hiệu lực từ 20/11. Thông tư này thay thế Thông tư 08 năm 2014 quy định lãi suất đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam của tổ chức, cá nhân tại tổ chức tín dụng.

Tỷ giá USD/VND: Tỷ giá tự do giao dịch quanh mức 25.420.

Dầu: Theo Reuters, giá dầu đã tăng sau báo cáo cho thấy, sản xuất dầu thô tại mỏ dầu Johan Sverdrup của Na Uy bị tạm dừng do mất điện, sản lượng tại mỏ dầu lớn nhất Kazakhstan giảm xấp xỉ 30% do sửa chữa. Giá dầu tăng tốc khi rủi ro địa chính trị tăng cao, sau những màn "khai hỏa" của cả Ukraine và Nga. Nguy cơ leo thang xung đột Nga - Ukraine là tâm điểm khiến các nhà đầu tư lo lắng và cũng là yếu tố chính hỗ trợ giá dầu tăng vọt hơn 5%. Một số yếu tố thúc đẩy giá, bao gồm sản lượng giảm tại một số mỏ dầu, khả năng nhập khẩu dầu của Trung Quốc trong tháng 11 tăng.

ACV: Thanh tra Chính phủ vừa thông báo kết luận thanh tra việc tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ đất sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp cổ phần hoá sang kinh doanh đất, xây dựng nhà ở giai đoạn 2011-2021 tại Bộ Giao thông Vận tải. Kết luận của Thanh tra chỉ rõ Bộ GTVT phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hoá ACV khi chưa hoàn thiện hồ sơ pháp lý của 29 cơ sở nhà đất, chưa có phương án sử dụng đất gửi UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt là chưa thực hiện đúng khoản 6 Điều 1 Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ. Bên cạnh đó, Bộ GTVT phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hoá ACV khi chưa xử lý dứt điểm quyền sở hữu tài sản cố định trong khu bay nằm trên đất do Cảng vụ hàng không quản lý và quyền sử dụng đất của doanh nghiệp là chưa thực hiện đúng điểm h khoản 2 Điều 9 Mục II Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 5/9/2014 của Bộ Tài chính.

VJC: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) vừa có thông báo liên quan đến trái phiếu Công ty CP Hàng không Vietjet. Cụ thể, Vietjet muốn mua lại toàn bộ 30 triệu trái phiếu mã VJCH2124007 mệnh giá 100.000 đồng/trái phiếu; tương ứng giá trị phát hành là 3.000 tỷ đồng. Giá mua lại mỗi trái phiếu được tính theo công thức bằng 100% mệnh giá trái phiếu + lãi được hưởng (từ ngày 27/06/2024 cho đến, nhưng không bao gồm ngày 16/12/2024)/trái phiếu. Thời gian đăng ký bán lại trái phiếu cho tổ chức phát hành: Từ ngày 06/12/2024 đến hết ngày 10/12/2024. Ngày thanh toán tiền mua lại: 16/12/2024. Trong 9 tháng năm 2024, Vietjet ghi nhận 52.200 tỷ đồng doanh thu hợp nhất, tăng 19% so với cùng kỳ năm 2023. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 1.405 tỷ đồng, 564% svck.

Chứng khoán thế giới

Thị trường	Điểm số	%Δ	YTD
SP500	5.987,37	0,30	25,53
DJIA	44.736,57	0,99	18,70
Nasdaq	19.054,84	0,27	26,94
Shanghai	3.263,76	-0,10	9,71
Hang Seng	19.150,99	-0,41	12,34

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
Vàng	2.625,72	-3,32	27,30
Dầu WTI	68,88	-3,23	-3,87
Dầu Brent	72,97	-2,93	-5,28
Than	141,25	-0,18	-3,52
Đồng	4,0869	0,33	5,32
Quặng sắt	101,95	-	-25,24
Thép	455,30	-0,04	-17,41

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
DXY	106,87	-0,61	5,41
USD/JPY	154,00	-0,46	9,17
USD/CNY	7,2457	-0,17	1,69
EUR/USD	1,0496	0,76	-4,89
GBP/USD	1,2569	0,30	-1,26

Top đột phá khối lượng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
POW	222,74	12,15	6,58
VIB	207,29	18,50	1,65
HDG	286,35	28,55	1,06
KHG	32,80	5,37	1,70
DPM	139,82	35,40	-0,28

Top giá trị giao dịch (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
MSN	353,62	72,20	1,69
HPG	336,04	26,30	0,77
HDG	286,35	28,55	1,06
MWG	269,24	59,00	-
DXG	251,06	17,00	1,19

VNM
(HOSE)

Khuyến nghị

Mua

Giá hiện tại (25/11/2024)

64.300

Giá mục tiêu

72.200

Tiềm năng tăng trưởng

13%-14%

Vùng mua

63.300-64.000

Ngưỡng cắt lỗ

<60.500

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

Lũy kế 9T đầu năm 2024, VNM ghi nhận gần 46.306 tỷ đồng doanh thu và 7.269 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, lần lượt tăng 3,5% và 11,0% so với cùng kỳ năm. Qua đó, VNM hoàn thành 73% kế hoạch doanh thu và 78% kế hoạch lợi nhuận sau thuế cả năm nay.

Mở rộng thị trường xuất khẩu: Doanh thu từ thị trường xuất khẩu 9T đầu năm tăng 15,7% nhờ hoạt động marketing và phát triển thị trường hiệu quả. Công ty hiện mở rộng thị trường sang hơn 50 quốc gia, bao gồm Đông Nam Á, Trung Đông, Châu Phi và các khu vực khác. Trong đó, Vinamilk bắt đầu xuất khẩu sữa đặc có đường vào Chi Lê và Brazil, đồng thời thâm nhập vào thị trường Châu Phi nhờ cạnh tranh về giá và chất lượng. Sữa đặc và sữa bột vẫn là các sản phẩm xuất khẩu chủ yếu của VNM.

Chi phí nguyên vật liệu nhập khẩu ổn định: Giá sữa bột nguyên liệu trong năm 2024 biến động 7-8%, nhưng vẫn thấp so với giai đoạn 2021-2022. Dự báo giá sữa bột thế giới sẽ không tăng mạnh nhờ nguồn cung tăng, Trung Quốc giảm nhập khẩu và nhu cầu ở EU suy giảm. VNM đã chốt giá và tích trữ nguyên vật liệu đến Q4.2024, vì vậy dự kiến biến động giá không ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh năm nay.

Tiềm năng từ mảng thịt bò: VNM vẫn đang tích cực hoàn thiện dự án "Tổ hợp chăn nuôi và chế biến thịt bò Vinabeef" với trang trại 10.000 con bò và tổng công suất nhà máy chế biến là 10.000 tấn/năm. Hiện Vinamilk đã mở bán thử sản phẩm bò thịt với thương hiệu Vinabeef tại một số hệ thống siêu thị tại TP HCM, Hà Nội. Dự kiến mảng này sẽ đem về doanh thu khoảng 1.000 tỷ VND trong năm 2025 và khoảng 3.000 tỷ trong năm 2029.

Thông tin doanh nghiệp

Phân ngành ICB L2	Thực phẩm & đồ uống
Biến động giá 1Y	61.400-73.500
KLGDBQ 10D (CP)	2.643.490
Vốn hóa (tỷ đồng)	134.384,14
BVPS	15.023
P/E (lần)	14,01
P/B (lần)	4,28
EPS (VND)	4.590,85
SL CPLH (triệu CP)	2.089,96
Tỷ lệ free-float (%)	40,00
Tỷ lệ sở hữu NĐTNN (%)	51,60
ROA (%)	4,30
ROE (%)	29,69

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VNM đang tích cực lấy lại các mốc MA ngắn và dài hạn, đồng thời các chỉ báo MFI, RSI cũng đang cho xu hướng tiến về vùng mua an toàn. Cần quan sát thêm diễn biến thị trường để có điểm mua phù hợp.



Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Tăng
Xu hướng tuần	-	Giảm
Xu hướng tháng	-	Đình ngang
RSI 14	37,73	Quan sát
MFI	39,28	Quan sát
MA10	64,09	Mua
MA20	64,99	Quan sát
MA50	67,29	Quan sát
MA100	67,95	Quan sát

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
Danh mục theo dõi										
1	VRE	Theo dõi	17,8-18,1			20.000	17.000			

Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

1	LPB	Nắm giữ	31,2-31,7	25/10/2024	31.700	35.000	29.850			0,5%
2	DGC	Nắm giữ	106-108	06/11/2024	107.400	124.000	103.000			-0,4%
3	DPM	Nắm giữ	34,3-34,7	11/11/2024	33.400	37.400	32.800			6,0%
4	MSN	Nắm giữ	70,4-71,5	11/11/2024	71.300	79.000	67.400			1,3%
5	QNS	Nắm giữ	48,6-49,0	18/11/2024	49.000	55.000	46.400			3,3%
6	PDR	Nắm giữ	20,6-21,0	20/11/2024	19.900	24.000	19.800			5,3%
7	POW	Nắm giữ	11,2-11,5	21/11/2024	11.300	13.000	11.000			7,5%
8	DRI	Nắm giữ	11,8-12,0	21/11/2024	11.800	13.800	11.200			8,5%
9	VHC	Nắm giữ	72,6-73,4	21/11/2024	70.500	82.500	69.400			1,6%
10	CTG	Nắm giữ	33,2-33,7	21/11/2024	33.600	36.800	31.900			4,5%
11	VOS	Nắm giữ	14,1-14,8	25/11/2024	14.800	17.000	13.800			0,7%
12	VCG	Nắm giữ	16,8-17,2	25/11/2024	17.500	19.300	16.100			0,3%
13	HPG	Nắm giữ	25,6-26,0	25/11/2024	26.000	29.600	24.500			1,2%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	FPT	Chốt lời	118,0-124,0	06/8/24	120.000	149.000	113.000	18/10/24	137.700	14,2%
2	QNS	Chốt lời	47-47,7	23/9/2024	48.000	54.500	45.000	18/10/24	49.700	3,1%
3	PAN	Chốt lời	23,4-23,6	04/10/2024	23.000	26.000	22.300	18/10/24	24.400	6,5%
4	HSG	Cắt lỗ	20,5-21,0	08/10/2024	20.900	24.100	19.700	22/10/24	20.600	-1,4%
5	DGW	Cắt lỗ	45,0-46,0	17/10/2024	45.600	51.400	43.200	22/10/24	45.300	-0,7%
6	VGT	Cắt lỗ	13,6-14,2	19/9/2024	14.100	16.500	13.000	24/10/24	13.600	-3,5%
7	VHC	Chốt lời	69,5-70,3	09/10/2024	70.500	78.200	67.000	24/10/24	72.900	3,4%
8	VGC	Cắt lỗ	42,5-43,8	11/10/2024	43.700	49.600	41.000	24/10/24	40.800	-3,8%
9	KBC	Cắt lỗ	27-27,6	18/10/2024	27.500	33.300	25.900	24/10/24	26.400	-4,0%
10	CTD	Chốt lời	63,2-64,2	21/10/2024	63.400	70.000	60.600	24/10/24	67.800	6,9%
11	SAB	Cắt lỗ	55,6-57,2	26/9/2024	57.500	65.000	53.800	25/10/24	56.000	-2,6%
12	IDC	Chốt lời	55-55,7	23/10/2024	53.800	63.800	52.650	05/11/24	55.700	3,5%
13	HAH	Chốt lời	41,2-42	28/10/2024	42.000	46.800	39.500	08/11/24	46.500	10,7%
14	MWG	Chốt lời	63,1-63,7	16/10/2024	64.300	69.300	60.300	11/11/24	65.000	1,09%
15	VGI	Chốt lời	69,0-72,0	06/11/2024	72.000	82.700	67.000	11/11/24	89.500	24,3%
16	TCB	Cắt lỗ	24,2-24,6	17/10/2024	24.100	26.600	23.200	12/11/24	23.400	-2,9%
17	SZC	Chốt lời	37,6-38,3	23/10/2024	38.100	42.500	36.400	12/11/24	42.700	12,1%
18	HDG	Chốt lời	26,0-27,0	06/11/2024	27.550	31.000	25.200	12/11/24	28.600	3,8%
19	VCI	Chốt lời	35-35,5	31/10/2024	34.300	41.200	33.500	14/11/24	34.700	1,2%
20	DBC	Chốt lời	27,4-28	31/10/2024	27.700	32.000	26.300	14/11/24	28.000	1,1%
21	NKG	Cắt lỗ	20,8-21,2	08/11/2024	21.050	24.000	19.900	14/11/24	20.000	-1,2%

Email: research@lpbs.com.vn

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Cong Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.